

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 30/2025/DS-ST
Ngày 27/8/2025
V/v: *Tranh chấp đòi lại GCN
quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Huy Ph; Ông Dương Ngọc H.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thúc Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-DS, ngày 03 tháng 12 năm 2024, về “Tranh chấp đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2025; Q định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS, ngày 19/6/2025; Q định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-DS, ngày 18/7/2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2025/TB-TA ngày 10/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cao Văn V, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn QS, xã CT, tỉnh TH, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Xuân Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn QS, xã CT, tỉnh TH, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trương Thị Kh, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn QS, xã CT, tỉnh TH, vắng mặt;

+ Chị Cao Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Quý Sơn, Cẩm Tú, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin xét xử vắng mặt;

+ Bà Cao Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Quý Sơn, CT, Thanh Hóa, có mặt.

+ Bà Cao Thị Quyên, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn QS, xã CT, tỉnh TH.

+ Ông Cao Văn Trường, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn QS, xã CT, tỉnh TH.

+ Ông Cao Văn Dụng, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn QS, xã CT, tỉnh TH.

Bà Cao Thị Quyên, ông Cao Văn Trường, ông Cao Văn Dụng ủy quyền cho ông Cao Văn V, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn QS, xã CT, tỉnh TH; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2024, quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Cao Văn V trình bày:

Bố ông là cụ Cao Văn Thân (đã chết 2021), mẹ ông là bà Cao Thị Vi (đã chết năm 2022), bố mẹ ông sinh được 5 người con, gồm: Cao Văn Trường, sinh năm 1962; Cao Ngọc Sơn, sinh năm 1960 (đã chết năm 2017); Cao Văn V, sinh năm 1967; Cao Văn Dụng, sinh năm 1970; Cao Thị Quyên, sinh năm 1974.

Trước đây, bố mẹ ông có thửa đất số 1562, diện tích 923m², Giấy chứng nhận số CT139965, sổ vào sổ cấp GCN H02248, ngày 16/9/2019 tại Thôn Quý Sơn, xã Cẩm Quý, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa mang tên Cao Văn Thân, Cao Thị Vi. Khi bố còn sống, bố mẹ ông có bàn giao lại cho ông quản lý tài sản gồm: 01 bìa đỏ + một nhà ở 5 gian, mặt đường 12m, dài 40m (Văn bản ngày 04/7/2021). Việc bàn giao này có Giấy viết tay do ông Cao Văn Đồng (là trưởng họ) viết hộ, ông Thân đã ký vào giấy.

Đến tháng 8 năm 2021, cụ Cao Văn Thân đã tặng cho anh Cao Xuân Q là cháu nội 06m đất mặt đường, sâu 40m. Cụ Thân có bảo ông đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Q đi làm thủ tục tách đất nên ông đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Q. Sau đó, Q tự đi tách đất, sau khi tách đất xong, anh Q không trả lại Giấy chứng nhận cho gia đình ông.

Sau khi bố mẹ ông mất, ông có bảo anh Q trả Giấy chứng nhận QSD đất cho ông nhưng anh Q không trả mà bảo là đưa cho ông nội rồi, đi mà hỏi ông nội, nhưng hiện nay cụ Thân đã chết, do đó ông đã báo cáo lên Công an và chính quyền địa phương thì được biết sau khi làm thủ tục tách đất xong thì anh Q được cấp Giấy chứng nhận một thửa đất, thửa còn lại vẫn đứng tên bố mẹ ông. Hiện nay, anh Q, chị Th đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố mẹ ông. Do đó, ông yêu cầu anh Q, chị Th phải trả lại cho ông hai giấy chứng nhận QSD đất của bố mẹ ông gồm: 01 Giấy chứng nhận số CT139965, sổ vào sổ H02248, thửa đất 1562, diện tích 923m², cấp ngày

16/9/2019 và 01 Giấy chứng nhận QSD số vào sổ CS02643, thửa số 1573, tờ bản đồ số 33, diện tích 646m², cấp ngày 21/8/2021.

Ngày 13/5/2025, ông Cao Văn V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút phần yêu cầu anh Q trả lại Giấy chứng nhận số CT139965, số vào sổ H02248, thửa đất 1562, diện tích 923m², cấp ngày 16/9/2019.

Ngày 23/7/2025, ông Cao Văn V có đơn bổ sung đề nghị Tòa án giải Q buộc anh Cao Xuân Q, chị Cao Thị Th trả lại cho ông Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CT139965, số vào sổ H02248, thửa đất 1562, diện tích 923m², cấp ngày 16/9/2019.

Ý kiến bị đơn: Quá trình làm việc tại Tòa án, anh Cao Xuân Q trình bày: Vào khoảng tháng 8 năm 2021 anh có được ông bà nội là Cao Văn Thân, Cao Thị Vi cho một phần đất cụ thể là cho 6m chiều rộng mặt đường, chiều sâu 40m và bảo anh đến gặp ông Cao Văn V để lấy sổ đi tách đất. Ông Cao Văn V có đưa cho anh 01 giấy chứng nhận QSD đất số 01 Giấy chứng nhận số CT139965, số vào sổ H02248, thửa đất 1562, diện tích 923m², cấp ngày 16/9/2019, để đi làm thủ tục tách đất. Hiện nay, giấy chứng nhận QSD đất số CT139965, số vào sổ H02248, thửa đất 1562, giấy cấp ngày 16/9/2019, anh không giữ mà Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cẩm Thủy đã thu lại. Còn 01 Giấy chứng nhận QSD đất mới của ông bà nội anh đã trả cho ông nội rồi, anh cũng không giữ. Do đó, anh không có để trả cho ông V.

Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan gồm:

Chị Cao Thị Th trình bày: Trước đây gia đình chị ở cùng ông bà nội là Cao Văn Thân, Cao Thị Vi. Vào năm 2021, khi còn sống ông nội có cho đưa cho mẹ chị giữ một Giấy chứng nhận mang tên Cao Văn Thân, Cao Thị Vi số vào sổ CS02643, ngày 21/8/2021, thửa số 1573, diện tích 646m², ông nội chỉ nói bằng miệng và đưa giấy cho mẹ chị, không lập thành văn bản. Hiện nay, do sức khỏe mẹ chị ốm đau nên mẹ chị bàn giao lại cho chị giữ. Do đó, chị không đồng ý trả lại Giấy chứng nhận này cho ông V.

Bà Trịnh Thị Kh vắng mặt quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Ông Cao Văn Trường, Cao Văn Dụng, bà Cao Thị Quyên có văn bản ủy quyền cho ông Cao Văn V có toàn quyền giải Q việc đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Cao Văn Thân và cụ Cao Thị Vi.

Bà Cao Thị H trình bày: Bố mẹ chồng bà là cụ Cao Văn Thân (đã chết 2021), mẹ ông là bà Cao Thị Vi (đã chết năm 2022), bố mẹ chồng bà sinh được 5 người con, gồm: Cao Văn Trường, sinh năm 1962; Cao Ngọc Sơn, sinh năm 1960 (đã chết năm 2017); Cao Văn V, sinh năm 1967; Cao Văn Dụng, sinh năm 1970; Cao Thị Quyên, sinh năm 1974.

Bố mẹ chồng có thửa đất số 1562, diện tích 923m², Giấy chứng nhận số CT139965, số vào sổ cấp GCN H02248, ngày 16/9/2019 tại Thôn Quý Sơn, xã Cẩm Quý, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa mang tên Cao Văn Thân, Cao Thị Vi. Ngày 04/7/2021, khi ông bà còn sống ông bà có triệu tập con cháu về nhà ông bà để lắng nghe ông bà bàn giao Giấy chứng nhận cho vợ chồng bà để chăm lo cho ông bà và con cả của ông bà là ông Cao Văn Trường đến hết đời. Ngoài con cháu trong gia đình còn có ông Cao Văn Đồng làm chứng và viết hộ ông trước khi bàn giao trách nhiệm cho chồng bà. Tại thời điểm bàn giao trách nhiệm, ông Thân có cho cháu nội là Cao Xuân Q 06m đất mặt đường, sâu 40m. Sau buổi bàn giao cháu Q có đến nhà bà để mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CT139965, số vào sổ cấp GCN H02248 từ anh V để là thủ tục tách sổ đất. Sau khi tách đất xong, anh Q không trả lại Giấy chứng nhận cho gia đình bà.

Nay bà yêu cầu anh Q trả lại Giấy chứng nhận số CT139965, số vào sổ H02248, thửa đất 1562, diện tích 923m², cấp ngày 16/9/2019 mang tên ông Cao Văn Thân và bà Cao Thị Vi. Yêu cầu anh Q, chị Th trả lại 01 Giấy chứng nhận QSD số vào sổ CS02643, thửa số 1573, tờ bản đồ số 33, diện tích 646m², cấp ngày 21/8/2021 mang tên ông Cao Văn Thân và bà Cao Thị Vi.

Những người làm chứng gồm:

Ông Cao Văn Đồng trình bày: Ngày 04/7/2021 ông có được ông Cao Văn Thân nhờ sang viết giấy với nội dung muốn giao lại quyền quản lý công việc gia đình cho ông V. Khi viết giấy ông thấy có các con cháu ở đó, cụ thể là ai ông không rõ, không có mặt ông Cao Văn Dụng. sau khi viết xong thì ông về còn sự việc sau đó diễn ra như thế nào ông không được biết.

Ông Cao Văn Đồng trình bày: Ngày 06/7/2021, ông Cao Văn V có cầm sang một tờ giấy nói là nhờ ông ký xác nhận vào biên bản họp gia đình, vì lúc đó ông đang là Trưởng thôn, một phần do nể nang, phần do ông nghĩ sự việc trên là thực tế nên ông đã ký xác nhận, thực tế ông không có mặt lúc họp gia đình, không được chứng kiến việc họp gia đình của nhà ông V.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải Q vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải Q vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đảm bảo theo quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Q, chị Th phải trả lại cho ông Cao Văn V 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02643, sổ vào sổ CS02643, ngày 21/8/2021, thửa số 1573, diện tích 646m² mang tên Cao Văn Thân và Cao Thị Vi. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải Q vụ án:* Ông Cao Văn V khởi kiện anh Cao Xuân Q yêu cầu trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên được xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Anh Q có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Quý Sơn, xã Cẩm Quý, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn QS, xã CT, tỉnh TH). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Thanh Hóa (nay là TAND khu vực 12 – Thanh Hóa theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2]. *Về việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng:* Quá trình giải Q vụ án, bà Trịnh Thị Kh vắng mặt, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, tổng đạt các văn bản tố tụng đảm bảo quy định tại Điều 171; Điều 177 Bộ Luật tố tụng dân sự. Việc bà Kh không đến Tòa án làm việc, không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và nộp các tài liệu chứng cứ kèm theo là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ theo quy định tại điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cao Xuân Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Th. Người làm chứng là ông Cao Văn Đồng, ông Cao Văn Đồng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Q, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, bà Kh, chị Th, người làm chứng ông Đồng, ông Đồng.

[3]. *Về việc bổ sung yêu cầu khởi kiện:*

Theo đơn khởi kiện, ông Cao Văn V khởi kiện yêu cầu anh Cao Xuân Q, người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Th trả lại 02 giấy chứng nhận QSD đất mang tên cụ Cao Thị Thân và cụ Cao Thị Vi.

Ngày 13/5/2025 ông Cao Văn V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Cao Xuân Q trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CT139965, sổ vào sổ H02248, thửa đất 1562, diện tích 923m² mang tên Cao Văn Thân và Cao Thị Vi.

Ngày 23/7/2025, ông Cao Văn V có đơn bổ sung đề nghị Tòa án giải Q buộc anh Cao Xuân Q trả lại cho ông Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số

CT139965, số vào sổ H02248, thửa đất 1562, diện tích 923m² mang tên Cao Văn Thân và Cao Thị Vi.

HĐXX xét thấy: Việc bổ sung đơn khởi kiện của ông Cao Văn V không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, do đó được chấp nhận, đảm bảo quy định của pháp luật tại khoản 4 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[4.1]. Đối với yêu cầu buộc anh Cao Xuân Q trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT139965, số vào sổ H02248, thửa đất 1562, diện tích 923m² cấp ngày 16/9/2019 mang tên Cao Văn Thân và Cao Thị Vi, HĐXX xét thấy: Tại Giấy viết tay ngày 04/7/2021 được lập có các thành phần gồm ông Cao Văn Thân, bà Cao Thị Vi, ông Cao Văn Trường, Cao Văn V, Cao Xuân Q, Cao Thị Th, Cao Văn Đồng (anh trai trong họ) với nội dung: *“Theo nguyện vọng của ông bà Cao Văn Thân, Cao Thị Vi và anh Trường. Do tuổi cao, bệnh tật, nguyện vọng muốn bàn giao mọi công việc gia đình, anh em, họ hàng và chăm sóc trong giai đoạn về già và chăm lo cho ông bà về sau. Nay theo nguyện vọng của ông Cao Văn Thân bàn giao mọi việc lớn nhỏ cho con trai là Cao Văn V, con dâu là Cao Thị H. Tài sản ông bà gồm có 1 bìa đỏ + nhà ở 5 gian mặt đường rộng 12m, dài 40m. Người đứng ra chăm sóc ông bà sau này có quyền với số tài sản trên”*. Nhưng giấy chỉ có chữ ký của cụ Cao Văn Thân và ông Cao Văn Đồng. Cụ Cao Thị Vi và các thành phần tham gia khác không có chữ ký xác nhận vào biên bản. Tại thời điểm giao quyền quản lý tài sản cho ông Cao Văn V, cụ Thân và cụ Vi đang còn sống, đây là tài sản chung của vợ chồng, nhưng trong biên bản họp gia đình thì chỉ có chữ ký xác nhận của cụ Thân, không có chữ ký của cụ Vi là không đảm bảo về quyền định đoạt tài sản chung của vợ chồng quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, không đảm bảo quy định của pháp luật, không có hiệu lực pháp lý.

[4.2]. Tại Công văn số 125/CNVPĐKĐĐ – TTLT, ngày 31/7/2025 Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh CT trả lời: Giấy chứng nhận QSD đất số CT139965, số vào sổ H02248, thửa đất 1562, diện tích 923m², caaps ngày 16/9/2019 mang tên Cao Văn Thân và Cao Thị Vi, đã được tách thành 02 thửa đất số 1573 và 1574, tờ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 xã Cẩm Quý. Giấy chứng nhận QSD đất của thửa 1562, tờ bản đồ số 33 hiện đang lưu giữ trong hồ sơ tách đất của Văn phòng. Còn hai Giấy chứng nhận mới là thửa 1573 và 1574 đã được trả cho công dân theo quy định.

[4.3]. Đối với yêu cầu trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02643, số vào sổ CS02643, ngày 21/8/2021, thửa số 1573, diện tích 646m², mang tên Cao Văn Thân, Cao Thị Vi, HĐXX xét thấy: Giấy chứng nhận QSD đất số H02643, thửa 1573 của cụ Thân và cụ Vi được cấp ngày 21/8/2021, đến ngày 20/9/2021 cụ Thân chết (tức 1 tháng sau) và đến ngày 23/8/2022 cụ Vi chết (tức 01 năm sau). Như vậy, thời điểm tách đất cho anh Q và Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho cụ Thân và cụ Vi thì cả hai cụ đang còn sống, nhưng không có văn bản nào thể hiện việc cụ Thân và cụ Vi giao

Giấy chứng nhận QSD đất số H02643, thửa 1573 cho ông V, bà H quản lý. Tại phiên tòa, ông V, bà H cũng thừa nhận bản thân ông bà chưa được cầm hoặc được thấy Giấy chứng nhận QSD đất số H02643, thửa 1573 như thế nào, ông biết có giấy đó là khi ông báo cáo địa chính xã và Văn phòng đăng ký đất đai thì ông với biết.

[4.4]. Mặc dù chị Cao Thị Th trình bày lý do chị giữ Giấy chứng nhận QSD đất của ông bà nội chị là do ông bà nội chị khi còn sống giao cho mẹ chị quản lý và nay mẹ chị giao lại cho chị quản lý. Tuy nhiên, quá trình giải Q vụ án, Tòa án đã yêu cầu chị Th xuất trình tài liệu chứng cứ về việc cụ Thân, cụ Vi có giao cho mẹ chị quản lý Giấy chứng nhận QSD đất, nhưng chị Th không xuất trình được, chị khẳng định việc ông bà nội chị giao chỉ là nói miệng, không có văn bản gì. Do đó, lời khai của anh Q, chị Th là không có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi cụ Thân và cụ Vi chết không để lại di chúc (Cụ Thân chết ngày 20/9/2021, cụ Vi chết ngày 23/8/2022), thì thửa đất số 1573, diện tích 646m² của cụ Thân và cụ Vi trở thành di sản thừa kế. Ông Cao Văn Sơn, Cao Văn Trường, Cao Văn V, Cao Văn Dụng, bà Cao Thị Quyên đều là những người thừa kế di sản của cụ Thân và cụ Vi. Ông Cao Văn Sơn đã chết (năm 2017) thì bà Phạm Thị Kh (vợ ông Sơn), anh Cao Xuân Q, chị Cao Thị Th (con của ông Sơn) là những người thuộc hàng thừa kế thế vị, được hưởng phần thừa kế của ông Cao Văn Sơn. Hiện nay, khối di sản này chưa được phân chia, do đó, việc chị Cao Thị Th hay ông Cao Văn V hay bất kỳ ai trong những người thuộc hàng thừa kế di sản giữ Giấy chứng nhận QSD đất của cụ Thân và cụ Vi thì cũng không làm ảnh hưởng đến quyền hay cản trở việc thực hiện quyền của những người thừa kế khác (ví dụ: quyền Thế chấp vay vốn, quyền tách thửa, quyền góp vốn, hay quyền tặng cho, chuyển nhượng...) mà các đồng thừa kế phải giải Q về việc phân chia di sản thừa kế thì mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, các bên không yêu cầu Tòa án giải Q, nên không xem xét.

Từ những phân tích đánh giá như trên, HĐXX nhận định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn V không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, yêu cầu phản tố nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Căn cứ Điều 105, Điều 115, Điều 166 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn V.
2. Về án phí: Ông Cao Văn V phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Ông Cao Văn V, bà Cao Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cao Xuân Q, bà Trịnh Thị Kh, chị Cao Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.
4. Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12;
- Chi cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung